

Bản án số: 457/2025/HS-PT
Ngày 19 – 6 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tưu
Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 369/2025/TLPT-HS ngày 9 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Mai Duy L và Nguyễn Lý Hồng H.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HSST-CTN ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Mai Duy L**, sinh ngày 01/12/2001, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: tổ B, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông Mai Văn L1, sinh năm 1975 và bà Trần Thị L2, sinh năm 1982; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2024 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Lý Hồng H** (tên gọi khác: N), sinh ngày 10/3/2000 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú hiện nay: số C N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 và bà Lý Thị P, sinh năm 1974; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa

có; bị tạm giữ ngày 01/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 10/9/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa:*

1. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Lý Hồng H: Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

2. Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Mai Duy L: Luật sư Trần Nguyễn Bình N1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Cao Bá T và các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị; bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Cao Bá T, Dương Minh N2, Vũ Văn G, Huỳnh Tiên A, Nguyễn Lý Hồng H, Mai Duy L thống nhất với nhau hùn tiền mua tiếp viên nữ ở các quán karaoke để bán sang quán karaoke khác hưởng tiền chênh lệch. N2 cầm cổ xe mô tô hùn 11.000.000 đồng, G cầm cổ xe mô tô hùn 15.000.000 đồng, Tiên A và H hùn 10.000.000 đồng. Các bị cáo đã thống nhất mua các bị hại Nguyễn Thị Phương T1 và Vòng T cụ thể như sau:

Đối với bị hại Nguyễn Thị Phương T1: vào ngày 25/8/2023, T1 được đối tượng tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa từ Đồng Nai đến Thành phố Hồ Chí Minh để bán vào các quán karaoke ở khu vực Quận A với giá từ 35.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để làm tiếp viên quán karaoke, nhưng bán không được. Đến ngày 26/8/2023, đối tượng tên Trần Gia L3 (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với K để môi giới bán T1 cho Trương Hữu T2. Tiễn lấy hình ảnh của T1 gửi cho T xem, cả nhóm của T thống nhất mua T1 với giá 18.000.000 đồng và trả tiền hoa hồng cho T2 là 1.000.000 đồng. T2 và L là người trực tiếp đi mua T1.

Đối với bị hại Vòng Tây Ý: vào ngày 27/8/2023, Ý được các đối tượng tên Xuân Q, T3 và 02 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu làm công việc tiếp viên quán karaoke; do Ý chưa đủ 18 tuổi, nên nhóm của Xuân Q đưa Ý đến khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm căn cước công dân giả mang tên Nguyễn Thị Mai P1. Lúc này đối tượng tên G1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với T3 để môi giới bán Ý. G1 gửi hình ảnh của Ý cho T và báo giá 17.000.000 đồng, T gửi cho H, Anh và T2 xem thì tất cả đồng ý. Ngày 29/8/2023, T và N2 trực tiếp đi mua Ý.

Sau khi mua T1 và Ý xong, cả nhóm của T thuê nhà nghỉ ở phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nghỉ ngơi. T đi thuê xe ô tô biển số 65A-336.95 và quay lại nhà nghỉ chờ G, N2, A, L, T2, T1, Ý đi rước H, sau đó cùng nhau đi ăn, đi trang điểm cho T1 và Ý. Lúc này, Anh liên hệ với Trần Thanh G2 tìm người bán T1 và Ý; G2 liên lạc với một người ở Campuchia có nick facebook là “Minh

Đăng” và gửi hình ảnh của T1, Ý thì người này đồng ý mua với giá 130.000.000 đồng. Gởi thoả thuận với Anh là G2 nhận 30.000.000 đồng, G2 và Anh chia đôi; số tiền còn lại đưa cho cả nhóm, sau khi trừ chi phí mua T1 và Ý, chi phí ăn uống, đi lại còn lại bao nhiêu sẽ chia đều cho T, G, A, N2, H, L và T2. Sau khi thoả thuận xong thì T lái xe chở cả nhóm cùng T1, Ý sang Bình Phước rước Gởi, sau đó cùng đi đến cửa khẩu quốc tế Mộc Bài tỉnh T để đưa T1 và Ý sang Campuchia. Khi đi đến khu vực huyện L, tỉnh Bình Phước do xe chở đông người nên H kêu thêm xe taxi biển số 93A-111.00 để chở L, T2, Ý và T1.

Khi 02 xe cùng đi về khu vực cửa khẩu quốc tế M, tỉnh Tây Ninh thì G2 liên hệ với người đàn ông chạy xe mô tô dẫn đường theo số điện thoại mà Minh Đ gửi và cho xe ô tô biển số 65A-336.95 vào quán nước bên đường ngồi chờ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, lực lượng tuần tra của Bộ đội biên phòng Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài tỉnh T phát hiện kiểm tra đưa T, N2, G, A, H và G2 cùng phương tiện là xe ô tô biển số 65A-336.95 về trụ sở làm việc. Thấy xe của T bị kiểm tra nên T2 kêu tài xế cho xe ô tô biển số 93A-111.00 đi tìm nơi nghỉ qua đêm. Sau đó, T2 liên hệ với Nguyễn Thị T4 là chủ quán karaoke Minh A1 và quán ăn D1 ở huyện P, tỉnh Bình Dương để bán T1 và Ý với giá 10.000.000 đồng/người, T4 đồng ý mua T1 và Ý. Tiện thuê xe taxi chở T2, L, T1 và Ý đến gặp T4 và giao T1 và Ý cho T4; sau đó T4 tính nợ cho T1 và Ý mỗi người 15.000.000 đồng và bắt làm việc tại quán của T4 để trừ nợ. T1 và Ý làm việc được 01 ngày thì Công an thị trấn P phối hợp với Phòng C3 Công an tỉnh T và Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế M kiểm tra quán karaoke của T4 phát hiện 02 bị hại T1, Ý đang làm việc tại đây nên đã đưa các bị hại về trụ sở Đoàn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế M làm việc.

Quá trình điều tra còn xác định được vào tháng 7 và tháng 8/2023, H, A, T, L và T2 còn thực hiện hành vi mua bán các bị hại Trần Thúy N3, Lê Thị Huyền T5, Bùi Ngọc X và Cao Thị Huỳnh M trong 02 lần như sau:

Lần 1: Trần Thúy N3, sinh ngày 29/3/2006, đi làm ở huyện B, tỉnh Bình Dương thì được đối tượng tên C1 (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu công việc làm tiếp viên quán karaoke, C1 đưa N3 đến chỗ của 02 đối tượng tên P2 và tên K1 (không rõ nhân thân, lai lịch). K1 làm giấy căn cước công dân giả cho N3 và bán N3 cho H và A. H và A1 bắt N3 viết giấy nợ 25.000.000 đồng, sau đó đưa N3 ra Quảng Trị bán cho đối tượng tên P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 43.000.000 đồng; sau đó đối tượng P1 đưa N3 qua Lào rồi sang Myanmar làm gái mại dâm.

Lần 2: Lê Thị Huyền T5, sinh ngày 18/10/2008, làm công nhân ở thành phố T, tỉnh Bình Dương, nhưng bị phát hiện không đủ tuổi nên bị đuổi việc, lúc này T5 gặp đối tượng tên P2 (không rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu sẽ giúp T5 làm hồ sơ xin việc. Khi T5 đến nhà P2 thì được đối tượng tên Như (không rõ nhân thân, lai lịch) chở T5 đến bán cho H với giá 20.000.000 đồng, H bắt T5 viết giấy nợ 30.000.000 đồng và đưa T5 ra Quảng Trị.

Sau khi mua bị hại T5, H được T2 giới thiệu và mua Bùi Ngọc X, sinh ngày 14/9/2009, với giá 19.000.000 đồng; H thỏa thuận trả tiền hoa hồng cho T2 7.500.000 đồng, sau khi bán được X, H và các đối tượng tên P3, L4, T6, V, B, S, C2 (không rõ nhân thân, lai lịch) chở X đi Bình Định gặp A, sau đó tiếp tục đưa X ra tỉnh Quảng Trị.

Cùng lúc này, Cao Thị Huỳnh M, sinh ngày 17/5/2007, được đối tượng tên L5 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhắn tin qua facebook giới thiệu công việc làm tiếp viên quán karaoke và cho xe đón M đến Bình Dương gặp đối tượng tên T7 (không rõ nhân thân, lai lịch), T7 đưa M ra Đ nhưng không có quán karaoke nào nhận nên đưa M về Bình Phước bán cho T, L, T2 với giá 30.000.000 đồng. T, L, T2 liên hệ với H nhờ tìm người bán M thì H hẹn đưa M ra Quảng Trị.

Tại Quảng Trị, H liên hệ bán M, T5, X cho đối tượng tên P1 với giá 80.000.000 đồng/người. P1 chuyển tiền cho H qua tài khoản ngân hàng M2 số 3330123866666 của đối tượng Hoàng Quang P4. Sau đó, đối tượng P1 đưa các bị hại M, T5 và X qua Lào rồi sang Myanmar làm gái mại dâm.

* Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 5854/KLGĐĐT-C09B ngày 18/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C4 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tại thời điểm giám định (tháng 9 năm 2023) Vòng Tây Ý có độ tuổi từ 15 năm 04 tháng đến 15 năm 10 tháng.

** Vật chứng thu giữ đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/01/2025, gồm :*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh, số IMEI 1: 866787058565495, số IMEI 2: 866787058565487; số thuê bao: Sim 1: 0342022580; Sim 2: 0984119194 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, bị nứt màn hình nhiều nơi);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C21Y, màu xanh dương, IMEI 1: 869677050838718/01; IMEI 2: 869677050838700/01; số thuê bao: 0348543561 (đã qua sử dụng, bị nứt màn hình nhiều nơi, góc dưới bên phải của điện thoại bị vỡ, không mở được màn hình điện thoại nên không kiểm tra được số imei);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu trắng, IMEI: 352909115181923; IMEI 2: 352909115191542; số thuê bao: 0936667787 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro max, màu xanh rêu, số IMEI: 353904104630591; số IMEI 2: 353904104686973; số thuê bao: 0346364639 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, màu trắng, số IMEI: 359409088205588; số thuê bao: 0933543789 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME UI, màu xanh lá, số IMEI 1: 860343042839251; IMEI 2: 860343042839244; số thuê bao: Sim 1: 0379319631; sim 2: 0343524559 *đã qua sử dụng, bị nứt màn hình nhiều nơi, góc dưới bên phải của điện thoại bị vỡ, không mở được màn hình điện thoại nên không kiểm tra được số imei*);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VSMAR, màu trắng, số IMEI: 351088466324233, màn hình bị nứt nhiều nơi *(thực trạng là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART màu trắng, số Imei: 351088466324233, màn hình bị nứt nhiều nơi, đã qua sử dụng, không mở được màn hình điện thoại nên không kiểm tra được số imei)*);

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A7 màu xanh – đen, số seri: R58KB2V51DB, bị nứt kính phần lưng *(đã qua sử dụng, không mở được màn hình điện thoại nên không kiểm tra được nhãn hiệu, số seri)*.

*** Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu:**

- 01 xe ô tô, biển số 65A-336.95, nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu trắng, số khung: MK2XNNC1WKN010870, số máy 4A91HH9773.

*** Trách nhiệm dân sự:** gia đình các bị cáo Cao Bá T, Nguyễn Lý Hồng H, Dương Minh N2 đã bồi thường cho bị hại Vòong Tây Ý số tiền 15.000.000 đồng, bị hại Ý có đơn xin bãi nại cho các bị cáo T, H, N2.

Các bị hại T1, M, X, N2 và T5 yêu cầu xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HSST-CTN ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã tuyên xử:

1. Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mai Duy L 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán người”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mai Duy L 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Duy L phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội “Mua bán người” và “Mua bán người dưới 16 tuổi” là **22 (hai mươi hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2024.

2. Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Lý Hồng H (tên gọi khác: N) 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán người”.

Căn cứ điểm c, đ, e khoản 2 Điều 151; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Lý Hồng H (tên gọi khác: N) 14 (mười bốn) năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Lý Hồng H (tên gọi khác: N) phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội “Mua bán người” và “Mua bán người dưới 16 tuổi” là **24 (hai mươi bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt của các bị cáo Cao Bá T, Trương Hữu T2, Huỳnh Tiến A, Vũ Văn G, Dương Minh N2, Trần Thanh G2 và Nguyễn Thị T4; phần án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Mai Duy L và Nguyễn Lý Hồng H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mai Duy L và Nguyễn Lý Hồng H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Mai Duy L, Nguyễn Lý Hồng H về tội “Mua bán người” và tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo tham gia trong vụ án. Đồng thời đã xem xét hết các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Mai Duy L 10 năm tù về tội “Mua bán người”, 12 năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”; bị cáo Nguyễn Lý Hồng H 10 năm tù về tội “Mua bán người”, 14 năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lý Hồng H trình bày ý kiến:*

Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D cho rằng bị cáo H có hành vi mua bán người và mua bán người dưới 16 tuổi nên thu hút vào một tội đó là tội mua bán người. Do đó Luật sư không đồng tình việc tội danh và điều luật của mà tòa sơ thẩm xét xử; Ngoài ra Luật sư cho rằng, mức án mà tòa tuyên phạt đối với bị cáo H là quá nghiêm khắc, bởi vì đối với hành vi mua bán bị hại T1 và Ý của bị cáo H thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; ngoài ra bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà sơ thẩm, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại M, T5 và X cũng nêu ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H. Do đó,

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H.

** Người bào chữa cho bị cáo Mai Duy L trình bày ý kiến:*

Luật sư Trần Nguyễn Bình N1 không tranh luận về tội danh, cũng như điều khoản áp dụng của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Luật sư cho rằng bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, áp dụng điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt về cả 02 tội danh cho bị cáo.

** Lời nói sau cùng của các bị cáo:*

Các bị cáo đều tỏ ra ăn năn, hối cải và mong muốn được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lý Hồng H và Mai Duy L đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Lý Hồng H và Mai Duy L thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm nhận định. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ ngày 25/8/2023 đến 30/8/2023, các bị cáo T, G, N2, A, H, L và T2 thống nhất cùng nhau hùn tiền và thực hiện hành vi mua bị hại T1 với giá 19.000.000 đồng và bị hại Ý, sinh ngày 16/3/2008 (là người dưới 16 tuổi) với giá 17.000.000 đồng, sau đó liên hệ với Trần Thanh G2 môi giới bán T1 và Ý sang Campuchia cho một người (không rõ nhân thân, lai lịch) có nick facebook là “Minh Đ” với giá 130.000.000 đồng. Trong lúc chờ giao người qua Campuchia thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài tỉnh T phát hiện kiểm tra và đưa T, N2, H, A, G2 và G cùng phương tiện về trụ sở làm việc. Tien và L đưa 02 bị hại T1 và Ý trốn thoát sang Bình Dương, đến sáng ngày 30/8/2023 T2 bán T1 và Ý cho Nguyễn Thị T4 với giá 10.000.000 đồng/bị hại, T4 tính nợ cho mỗi bị hại lên 15.000.000 đồng và bắt làm việc tại quán karaoke của T4 để trừ nợ.

Ngoài ra, H còn cùng A thực hiện hành vi mua Trần Thúy N3 và bán cho đối tượng tên P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 43.000.000 đồng để đối tượng này đưa sang Lào và qua M1 làm gái mại dâm. Sau đó, qua sự giới thiệu của T2, H tiếp tục mua Bùi Ngọc X, sinh ngày 14/9/2009 (là người dưới 16 tuổi) với giá 26.500.000 đồng; mua Lê Thị Huyền T5, sinh ngày 18/10/2008 (là người

dưới 16 tuổi) với giá 20.000.000 đồng, đưa ra Quảng Trị tập hợp cùng với Cao Thị Huỳnh M được T, L và T2 mua và nhờ H tìm người bán. H bán 03 bị hại cho đối tượng tên P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 80.000.000 đồng/bị hại, để đối tượng này đưa sang Lào và qua M1 làm gái mại dâm.

Như vậy, vì vụ lợi nên bị cáo H, L cùng với các bị cáo khác trong vụ án tìm mua người là các cô gái trẻ để bán lại cho các đối tượng khác để hưởng lợi bất chính. Cụ thể:

Bị cáo H tham gia mua bán tổng cộng 06 bị hại, trong đó có 04 bị hại là người dưới 16 tuổi. Bị cáo L tham gia mua và bán 03 bị hại, trong đó có 02 bị hại dưới 16 tuổi. Các bị hại Lê Thị Huyền T5, Bùi Ngọc X, Cao Thị Huỳnh M đã bị bán qua Myanmar.

Trong vụ án có một số bị hại là người dưới 16 tuổi, là đối tượng đặc biệt được pháp luật hình sự bảo vệ và được quy định thành một tội danh độc lập tại Điều 151 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có hành vi mua bán người, bị hại có cả trên 16 tuổi và dưới 16 tuổi nên phạm cả 02 tội danh.

Do đó, Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Duy L về các tội “Mua bán người” và “Mua bán người dưới 16 tuổi” theo điểm d, e khoản 2 Điều 150 và điểm đ khoản 2 Điều 151 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Lý Hồng H về các tội “Mua bán người” và “Mua bán người dưới 16 tuổi” theo điểm d, e khoản 2 Điều 150 và điểm c, đ, e khoản 2 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ về quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm của con người đặc biệt là của người dưới 16 tuổi. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi mua bán người là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có thu lợi bất chính để tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Tòa sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt. Do đó mức án mà Tòa sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Lý Hồng H và Mai Duy L là tương xứng, không nặng.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và quan điểm bào chữa của các Luật sư.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng

hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lý Hồng H và Mai Duy L.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HSST-CTN ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

1. Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Duy L 10 (mười) năm tù về tội “*Mua bán người*”.

+ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Duy L 12 (mười hai) năm tù về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Duy L phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội “*Mua bán người*” và “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” là **22 (hai mươi hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lý Hồng H (tên gọi khác: N) 10 (mười) năm tù về tội “*Mua bán người*”.

+ Căn cứ điểm c, đ, e khoản 2 Điều 151; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lý Hồng H (tên gọi khác: N) 14 (mười bốn) năm tù về tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Lý Hồng H (tên gọi khác: N) phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội “*Mua bán người*” và “*Mua bán người dưới 16 tuổi*” là **24 (hai mươi bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Lý Hồng H và Mai Duy L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tây Ninh;
(để tổng đạt cho các bị cáo) (3);
- Lưu (6). HS (2) 16b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long